

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- | | |
|--|--|
| 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (hiện tại) | : CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ II QUẢNG THANH
(THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THỦY NGUYÊN) |
| - Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (theo GPMD) | : CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ II QUẢNG THANH
(THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦY NGUYÊN) |
| 2. Địa chỉ (hiện tại) | : Tổ dân phố Quảng Thanh 3, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng |
| - Địa chỉ (theo GPMD) | : xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. |
| 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | : 24/24 giờ, 07 ngày/tuần. |
| 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: | |

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bùi Thị Thái	000214/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp; - Bổ sung phạm vi Chuyên khoa xét nghiệm theo QĐ số 260/QĐ-SYT ngày 08/3/2017 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Bác sĩ - Trưởng cơ sở ĐT II Quảng Thanh, Người chịu TNCMKT		 QĐ số 1191/QĐ- BVTN ngày 26/12/2025: giao nhiệm vụ khám bệnh Nội khoa và thực hiện thêm các kỹ thuật: Chuyên khoa xét nghiệm, Siêu âm tổng quát, Đọc điện tâm đồ, Khám nội soi Tai mũi họng từ 01/01/2026

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Phạm Văn Huân	009322/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa; - Bổ sung phạm vi KB, CB Tai Mũi Họng thông thường/ Đọc phim X-quang theo QĐ số 331/QĐ-SYT ngày 30/3/2017 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		QĐ số QĐ số 1020/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: giao NV khám bệnh Nội khoa, khám bệnh chuyên khoa Tai mũi họng và đọc phim Xquang
3	Lê Thị Hồng	007816/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT;	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ - Phó trưởng cơ sở		- QĐ số 1023/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: giao NV khám bệnh bằng YHCT tại CSĐT II QT - QĐ số 16/QĐ BVTN ngày 10/01/2025: Giao NV KB, CB PHCN

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Lê Thị Kim Lan	000137/HP-CCHN;	Phòng khám chuyên khoa Sản- KHHGD	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		QĐ số 90/QĐ-BVTN ngày 03/01/2017: giao NV Siêu âm chẩn đoán trong Sản phụ khoa - QĐ số 1025/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: giao NV khám bệnh Sản khoa tại CSĐT II QT
5	Đàm Thị Phức	001428/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		QĐ số 1021/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: Giao nhiệm vụ khám bệnh Nội khoa và đọc điện tim
6	Chu Hồng Ngọc	012275/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	3,5 giờ/ngày (Từ 13h30 - 17h00) 01 ngày/tuần (Thứ 5) Trực theo lịch.	Bác sĩ	- Trung tâm Y tế Thủy Nguyên: 07h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 7 (trừ chiều thứ 2, thứ 4, thứ 5 hằng tuần) Trực theo lịch - Phân viện Minh Đức: 13h30-17h00 thứ 2, thứ 4 hằng tuần	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7	Nguyễn Việt Tiệp	000206/HP-GPHN	Y học cổ truyền	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		- QĐ số 13/QĐ-BVTN ngày 10/01/2025: Giao nhiệm vụ KB, CB PHCN
8	Nguyễn Huy Công	003343/HP-CCHN	- KB, CB bằng YHCT; - Bổ sung phạm vi KB, CB chuyên khoa PHCN theo QĐ số 200/QĐ-SYT ngày 18/02/2019 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Bác sĩ - Phó Trưởng khoa YHCT-PHCN		Điều động từ Khoa YHCT và PHCN TTYT đến CSĐT II Quảng Thanh từ 03/4/2026
9	Nguyễn Hồng Yến	000781/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; - Bổ sung phạm vi KB, CB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt (tại BV tuyến huyện công lập) theo QĐ số 959/QĐ-SYT ngày 04/11/2014 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Y sĩ		
10	Trần Xuân Kiên	006423/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT; KT cơ bản phục hồi chức năng.	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Y sĩ		
11	Trần Thị Huyền Trang	004000/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT; - Bổ sung phạm vi KTV Phục hồi chức năng theo QĐ số 1020/QĐ-SYT ngày 03/7/2018 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Y sĩ		
12	Nguyễn Thị Thủy Tiên	011250/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Kỹ thuật y		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
13	Đặng Thị Thúy Vân	000705/HP-GPHN	Xét nghiệm y học	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Kỹ thuật y		
14	Nguyễn Quang Vĩnh	004609/HP-CCHN	KTV chụp X quang	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Kỹ thuật y		
15	Nguyễn Thị Hào	003993/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
16	Đặng Thị Hiền	003995/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		QĐ số 17/QĐ-BVTN ngày 10/01/2025: Giao NV thực hiện các kỹ thuật PHCN
17	Nguyễn Thị Huệ	003997/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
18	Vũ Thị Ngân	008410/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
19	Nguyễn Thị Hân	003969/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng - Điều dưỡng Trưởng CSĐT II Quảng Thanh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
20	Lê Thị Hiệp	003994/HP-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Hộ sinh		
21	Phạm Thị Phương Lam	000520/HP-GPHN	Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		

Thủy Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2026



**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
GIÁM ĐỐC
B.S CKII: *Lê Khảo Hùng*